

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST  
Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Tạ Tất Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1968; Trú tại: thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1943; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1975; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001);

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 11/02/2020, Chu Văn T bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 352. Ngày 09/3/2021, T mới thi hành quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 13/4/1996, Chu Văn T bị TAND tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử 15 tháng tù giam về tội Môi giới mại dâm tại Bản án số 46/HSPT. Ngày 09/01/1997, T chấp hành xong hình phạt tù. T đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác.



- Ngày 30/01/2021, T bị chủ tịch UBND xã V áp dụng giáo dục cải tạo tại xã, thời gian 03 tháng kể từ ngày 30/01/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại:* Ông Phạm Bá L, sinh năm 1968; Trú tại: thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy sử dụng nên sáng ngày 21/02/2021, Chu Văn T đi bộ một mình từ nhà ở đến xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến trang trại chăn nuôi, thả cá của anh Phạm Bá L thì thấy cửa cổng trang trại khóa. T quan sát xung quanh thấy không có ai và nhìn thấy bên trong trang trại có một chiếc mô tơ điện dùng để bơm nước được đặt trên mảng bê tông để ở dệ ao cá nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong trang trại của anh L để trộm cắp chiếc mô tơ bơm nước này. T đi đến hàng rào lưới thép rồi bước qua đi vào bên trong trang trại đến vị trí chiếc mô tơ điện thì thấy một đầu ống dẫn nước được gắn vào ống giếng khoan, đầu ống trên thân chiếc mô tơ điện có gắn một đoạn ống nhựa màu xanh. T dùng tay trái giữ thân mô tơ điện, tay phải cầm vào ống nhựa màu xanh dùng lực tay bẻ gãy đoạn ống dẫn nước nhựa này và tách được chiếc mô tơ điện ra khỏi đầu gắn với ống giếng khoan, sau đó ôm nhấc chiếc mô tơ điện lên rồi đi ra vị trí lúc ban đầu đi vào. Khi T đang ôm chiếc mô tơ điện vừa trộm cắp được trong trang trại đi ra bãi đất trống cạnh đó thì bị anh Phạm Bá L, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, đều trú tại thôn C, xã B phát hiện, tri hô đuổi bắt. Lúc này, T vứt bỏ chiếc máy mô tơ điện vào bụi cây khô giáp trang trại nhưng ngay sau đó anh L, anh Tùng và anh Hải đã chạy đến và kịp giữ T lại rồi trình báo Công an xã B và Công an huyện Vĩnh Tường đến giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại bãi đất trống ở bụi cây khô tài sản T vừa trộm cắp được có đặc điểm: 01(Một) chiếc mô tơ điện một pha màu xanh đã cũ dùng để bơm nước, trên thân máy có chữ, số R856359 và được gắn sẵn một đoạn dây điện vỏ màu trắng-hồng dài 03m, một đầu dây điện nối liền với 01 phích cắm điện, phía trên chiếc mô tơ điện có 01 ống nhựa màu xanh chiều cao 09 cm, đầu phía trên của ống nhựa có vết gãy nham nhở.



- Thu giữ tại hiện trường 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 15 cm, một đầu có vết gãy nham nhở.

Ngày 23/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 94 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đề nghị, định giá tài sản là 01 chiếc mô tơ điện một pha dùng để bơm nước mà T trộm cắp của ông L có đặc điểm như tại biên bản thu giữ.

Ngày 26/02/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đã có kết luận định giá tài sản số 16 xác định giá trị 01 chiếc mô tơ điện loại một pha dùng để bơm nước màu xanh đã cũ và đã qua sử dụng, trên thân máy có chữ, số R856359, có gắn sẵn một đoạn dây điện vỏ màu trắng, hồng dài 03 mét và 01 dây điện điện nối liền với 01 phích cắm điện, phía trên chiếc mô tơ điện có 01 ống nhựa màu xanh chiều cao 09 cm, đầu phía trên của ống nhựa có vết gãy nham nhở là 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá tài sản trên cho Chu Văn T và anh Phạm Bá L. Bị cáo và anh L đều đồng ý với nội dung bản kết luận định giá tài sản, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 12/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tổ chức thực nghiệm điều tra cho Chu Văn T xác định hiện trường vụ trộm cắp tài sản và tự diễn tả lại hành vi mình trộm cắp chiếc mô tơ điện tại trang trại của ông L ngày 21/02/2021. Kết quả: Chu Văn T đã chỉ xác định chính xác vị trí hiện trường vụ trộm cắp tài sản trên và diễn tả toàn bộ hành vi mình đột nhập trộm cắp chiếc mô tơ điện như nêu trên, phù hợp với lời khai của T và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-VT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Chu Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Chu Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/3/2021. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:



[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2021, lợi dụng sơ hở, T đột nhập vào trang trại chăn nuôi, thả cá của anh Phạm Bá L trộm cắp 01 chiếc mô tơ điện một pha dùng để bơm nước của gia đình anh L, trị giá 220.000đ. Sau đó, T ôm chiếc mô tơ điện vừa trộm cắp được ra khỏi trang trại thì bị anh L và quần chúng nhân dân phát hiện và bắt giữ.

Mặc dù Chu văn T trộm cắp tài sản trị giá 220.000đ, tuy nhiên, ngày 11/02/2020, T đã bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 352, Công an huyện Vĩnh Tường đã đôn đốc nhiều lần nhưng đến ngày 21/02/2021 T vẫn chưa thi hành Quyết định. Do vậy, hành vi của T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;...”.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội bị quần chúng nhân dân lên án. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội



phạm ở địa phương, hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Tường nói riêng cũng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Phạm Bá L. Nhận lại tài sản ông L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đoạn ống nhựa bị T bẻ gãy khi trộm cắp chiếc mô tô, do có giá trị nhỏ anh L không có đề nghị xử lý gì đối với T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc mô tô điện một pha dùng để bơm nước màu xanh trên thân máy có chữ, số R856359, có gắn sẵn một đoạn dây điện vỏ màu trắng- hồng dài 03 m, 01 đầu dây điện nối liền với 01 phích cắm điện, phía trên chiếc mô tô được gắn 01 ống nhựa màu xanh chiều cao 09 cm, đầu phía trên của ống nhựa có vết gãy nham nhở, mô tô điện đã cũ và qua sử dụng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài 15 cm, một đầu có vết gãy nham nhở đã trả lại cho ông L nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ nêu trên;**



## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 31/3/2021)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- L HS + VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Hồng Giang**